

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2018/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 8833/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điểm h khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“h) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải các đơn vị do Cục Thuế quản lý thu”;

2. Bổ sung điểm x khoản 1 Điều 3 như sau:

“x) Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước các doanh nghiệp tỉnh quản lý”;

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước đối với giấy phép trung ương cấp”;

4. Điểm c khoản 3 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“c) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản”;

5. Điểm d khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước đối với giấy phép tỉnh cấp”;

6. Điểm đ khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Thu phạt vi phạm hành chính do cấp huyện thực hiện, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện”;

7. Bổ sung điểm l khoản 4 Điều 3 như sau:

“l) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải các đơn vị do Chi Cục Thuế quản lý thu”;

8. Điểm h khoản 6 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“h) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải do Ủy ban nhân dân cấp xã thu đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai thác”;

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách giai đoạn 2017-2020			
		NS Trung ương (%)	NS Tỉnh (%)	NS thành phố, TX, huyện (%)	NS xã, phường, thị trấn (%)
A	B	1	2	3	4
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
8.1	Đối với thành phố Vinh, các thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Thái Hoà				
-	Các phường			30	70
-	Các xã				100
8.2	Đối với các huyện còn lại				100
15	Phí bảo vệ môi trường				
15.1	Đối với nước thải, khí thải				
-	Các đơn vị Cục thuế quản lý thu		100		

-	Các đơn vị Chi Cục thuế quản lý thu			100	
-	Các tổ chức, hộ dân do cấp xã quản lý thu				100
15.2	Đối với hoạt động khai thác khoáng sản		50	40	10
16	Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước				
-	Giấy phép do Trung ương cấp	70	30		
-	Giấy phép do địa phương cấp		50	40	10
26	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông				
-	Do cơ quan Trung ương xử lý phạt	100			
-	Do cơ quan cấp Tỉnh xử lý phạt		100		
-	Do cơ quan cấp huyện xử lý phạt			100	
-	Do cơ quan cấp xã, phường, thị trấn xử lý phạt (bao gồm cả công an xã)				100
30	Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại; tiền bán bớt cổ phần nhà nước do tỉnh quản lý		100		

Điều 2. Bãi bỏ điểm e khoản 5 Điều 3 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

“e) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do Ủy ban nhân dân cấp xã thu đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có sử dụng nước sạch không có đồng hồ đo và nước tự khai thác”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2018./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Sơn